

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ MINH HƯỜNG

CÁI TÔI TRỮ TÌNH
TRONG THƠ BẰNG VIỆT

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 01 21

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐÀ NẴNG – NĂM 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHAN NGỌC THU

Phản biện 1: TS. Ngô Minh Hiền

Phản biện 2: TS. Hà Ngọc Hòa

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 10 tháng 09 năm 2016.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại được tạo nên bởi những thế hệ nhà thơ kế tiếp. Bắt đầu từ thế hệ nổi tiếng trong Phong trào Thơ Mới (1930-1945) như Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Nguyễn Bính,...; đến thế hệ xuất hiện và trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) như Nguyễn Đình Thi, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Chính Hữu, Hoàng Trung Thông, Đặc biệt, bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước (1955-1975) đã ra đời một thế hệ các nhà thơ trẻ, sớm bộc lộ tài năng và cá tính sáng tạo, có mặt ở khắp cả hai miền đất nước. Đó là Ca Lê Hiến (Lê Anh Xuân), Lưu Quang Vũ, Xuân Quỳnh, Vũ Quần Phương, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Thảo, Nguyễn Duy, v.v. Và không thể không kể đến Bằng Việt "*một trong những trụ cột của thời thơ này*" góp phần "*kiến tạo lên cái toà đại bảo tháp của thi ca thế hệ chống Mỹ, cứu nước thế kỷ XX*" [36].

Cho đến nay, trước yêu cầu đổi mới và hội nhập, Bằng Việt vẫn xứng danh là một trong những nhà thơ khẳng định được vị trí hàng đầu của mình trong nền thơ Việt Nam đương đại.

1.2. Hơn nửa thế kỷ lao động nghệ thuật, Bằng Việt đã in 8 tập thơ và 3 tuyển tập, với trên 300 bài thơ đã công bố; đó là chưa kể đến số lượng thơ dịch của mấy chục nhà thơ nổi tiếng của thế giới mà Bằng Việt đã giới thiệu với bạn đọc Việt Nam.

Với công sức sáng tạo ấy, Bằng Việt đã được tặng nhiều giải thưởng trong và ngoài nước: Giải nhất về thơ của Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nội (1968), Giải thưởng về Dịch thuật Quốc tế của Quỹ Hòa bình Liên Xô (1983), Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật

(2001), Giải thưởng thơ của Hội Nhà văn Việt Nam (2002), Giải thưởng văn học ASEAN cho tập thơ *Ném câu thơ vào gió* (2003)... Những kết quả ấy đã khẳng định đóng góp rất đáng ghi nhận của Bằng Việt vào nền văn học của thủ đô Hà Nội nói riêng và nền văn học cả nước nói chung. Vì vậy, đi sâu tìm hiểu *Cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt* không chỉ để hiểu thêm một phong cách thơ, mà qua đó còn cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của một thời thơ, một thế hệ nhà thơ trưởng thành từ trong khói lửa của cuộc chiến tranh vệ quốc. Thiết nghĩ việc làm này cũng sẽ đem lại bài học bổ ích góp phần định hướng cho sự phát triển của nền thơ nước ta trước công cuộc đổi mới và hội nhập đang diễn ra hiện nay.

1.3. Đồng thời, Bằng Việt còn là một tác giả có tác phẩm được tuyển chọn đưa vào dạy và học trong chương trình Ngữ Văn ở nhà trường phổ thông. Thực hiện đề tài này không chỉ giúp người học, người nghiên cứu hiểu sâu về thơ Bằng Việt mà còn hiểu hơn về thơ ca hiện đại Việt Nam.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những bài viết cảm nhận chung về Bằng Việt và thơ Bằng Việt

- G.S Lê Đình Ky: *Hương cây- Bếp lửa- Đất nước và đời ta* nêu nhận xét Bằng Việt là "*Một tâm hồn nhiều suy nghĩ và rung động tinh tế.*

- G.S Nguyễn Văn Hạnh *Đọc thơ Bằng Việt* cho rằng: "*Phong cách thơ Bằng Việt hình thành từ sớm*".

- Năm 1984, trong công trình *Nhà thơ Việt Nam hiện đại*, G.S Nguyễn Xuân Nam nêu cảm nhận: "*Bằng Việt có tiếng nói riêng sâu lắng và trong sáng của lớp thanh niên trí thức mới ... Cảm giác gần gũi, thân thiết ấy là một nét hấp dẫn trong thơ Bằng Việt.*"

- Nhà thơ Anh Ngọc khẳng định vị trí của Bằng Việt: “*có một vị trí quan trọng trong nền thơ chống Mỹ*” trong bài viết *Hồn thơ thế kỷ*

- Năm 2010, nhà thơ Dương Kiều Minh trong bài viết *Nhà thơ Bằng Việt và cái nhìn hiện thực bằng “ánh mắt xanh ngấn ngắt” của thi sĩ*, khẳng định “*Bằng Việt là trụ cột của thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ*”

- Chứng minh cho việc làm mới đề “*không chịu “lưu ban” trở thành một Bằng Việt của thế kỉ mới*” là ý kiến của nhà thơ Nguyễn Thụy Kha trong *Bằng Việt “Bếp lửa” còn ấm mãi*

- Nhà phê bình Phạm Khải nêu những nét cơ bản vừa ổn định vừa phát triển trong thơ Bằng Việt: “*cách diễn đạt trang nhã, kín đáo, không ồn ào*”; “*Sau đổi mới vẫn là mạch suy tưởng*” trong bài *Giọt nước sôi trên tay không cùng màu song bề*”

Các bài viết về thơ Bằng Việt ở trên, chúng ta có thể nhận thấy các tác giả chủ yếu tập trung theo hai hướng tiếp cận: một là điểm một số nét độc đáo trong một/ một vài tập thơ; hai là điểm một số phương diện nội dung và nghệ thuật có tính ổn định và chuyên biến trong các tập thơ. Đây là những gợi ý quý báu cho đề tài mà tác giả luận văn sẽ thực hiện.

2.2. Những bài viết liên quan trực tiếp đến đề tài luận văn

- Năm 2001, Đỗ Thuận An trong luận văn thạc sĩ *Thế giới nghệ thuật trong thơ Bằng Việt* đã đóng góp một suy nghĩ mang tính chất nhận xét chung: “*Được sáng tạo theo những nguyên tắc tư tưởng riêng của chủ thể trữ tình, thế giới thơ Bằng Việt là một thế giới mới mẻ thống nhất*”.

- Luận văn *Phong cách nghệ thuật thơ Bằng Việt* của Nguyễn Bạch Linh. Tác giả luận văn đã chứng minh sự thống nhất ổn định của thơ Bằng Việt về quan niệm thẩm mỹ, hệ thống hình tượng và

những phương tiện biểu hiện.

- Năm 2011, trong luận văn thạc sĩ *Đặc điểm thơ Bằng Việt* của Mai Ngọc Lê có nhận xét: "... những cảm hứng sâu sắc về đất nước, con người, thế sự, tình yêu đó đã cho ta hình dung một cái tôi trữ tình Bằng Việt tài hoa, nhạy cảm, giàu tình yêu thương và có trách nhiệm với cuộc sống, với thơ ca".

Với những mức độ và hướng tiếp cận khác nhau, các tác giả luận văn đã trực tiếp chọn những đặc điểm tư tưởng và nghệ thuật của thơ Bằng Việt để nghiên cứu. Tuy vậy, qua tìm hiểu chúng tôi được biết cho đến nay vẫn chưa có một luận văn nào tập trung nghiên cứu đặc điểm cái tôi trữ tình và phương thức biểu hiện cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt.

Tiếp thu và kế thừa ý kiến của những người đi trước, chúng tôi thực hiện luận văn với ý nghĩ: "*không chiếm lĩnh được những đặc điểm của cái tôi trữ tình*" thì "*rất khó đột phá vào thế giới sáng tạo của thơ ca*".

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung đi sâu tìm hiểu đặc điểm cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Các tập thơ của Bằng Việt, đặc biệt tập trung vào tập thơ tuyển *Bằng Việt - Tác phẩm chọn lọc*, NXB Hội Nhà văn, 2010.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phối hợp các phương pháp: Phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp so sánh, phương pháp khảo sát, phân loại, phương pháp phân tích, tổng hợp ...

5. Đóng góp của luận văn

- Qua thơ Bằng Việt hiểu thêm về nhà thơ và cả một thế hệ nhà thơ đến nay vẫn chưa đánh giá hết.

- Nghiên cứu chân dung tâm hồn của nhà thơ Bằng Việt góp phần định hướng cho thơ trẻ và sự phát triển thơ ca hiện nay.

- Đề tài cung cấp thêm tư liệu có ý nghĩa thiết thực, hữu ích trong việc giảng dạy tác phẩm văn học ở trường phổ thông.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn được chia thành các chương như sau:

Chương 1. Nhìn lại hành trình sáng tác của Bằng Việt

Chương 2. Khái niệm “Cái tôi trữ tình” và những nét nổi bật của *cái tôi trữ tình* trong thơ Bằng Việt.

Chương 3. Nghệ thuật biểu hiện *cái tôi trữ tình* trong thơ Bằng Việt

CHƯƠNG 1

NHÌN LẠI HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC CỦA BẰNG VIỆT

1.1. ĐÔI NÉT TIỂU SỬ

Bằng Việt sinh ngày 15 tháng 6 năm 1941 tại thành phố Huế, nguyên quán xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Tuổi thơ Bằng Việt vang động những sự kiện của cuộc Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp. Học xong bậc trung học tại Hà Nội và được cử đi học Đại học Luật ở Liên Xô là điều kiện để Bằng Việt mở rộng tầm nhìn và được tiếp xúc tích lũy vốn kiến thức của nhiều danh nhân văn hóa trên thế giới. Hoàn cảnh sống và học tập đã ảnh hưởng rất lớn đến phong cách sáng tác và dịch thuật của nhà thơ.

Năm 1965 tốt nghiệp khoa Pháp lý, Bằng Việt về nước và công tác tại Viện Luật học thuộc Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. Năm 1968, sau khi tập thơ đầu tay *Hương cây – Bếp lửa* in chung cùng Lưu Quang Vũ ra đời. Năm 1969, Bằng Việt chuyển sang làm công việc biên tập tại nhà xuất bản Tác phẩm mới của Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1970 và năm 1973, hai lần tác giả được vào công tác tại chiến trường Bình Trị Thiên. Thực tế chiến trường là những trải nghiệm quý báu cho nhà thơ về cuộc chiến của dân tộc, đồng thời khơi sâu mạch suy nghiệm cho hồn thơ.

Sau chiến tranh, Bằng Việt đảm trách những vị trí quan trọng ở Hội Văn nghệ Hà Nội, Hội Liên hiệp Văn học- Nghệ thuật Hà Nội.

1.2. HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC

Bằng Việt xuất hiện lần đầu trong thơ vào năm 1961 với bài *Qua Trường Sa*. Cũng từ đó, thơ Bằng Việt đi cùng với tiến trình thơ Việt Nam hiện đại. Để đi đến nhận diện *cái tôi trữ tình* trong thơ Bằng Việt, trước hết ta cần tìm hiểu những chặng đường sáng tác của thơ ông trên hành trình phát triển của nền thơ Việt Nam hiện đại.

1.2.1. “Những rung động đầu đời” (1959-1964)

Gồm một số bài thơ của Bằng Việt đã in chung với Lưu Quang Vũ trong tập thơ đầu lòng: *Hương cây-Bếp lửa*. Đó là những rung động đầu đời về thiên nhiên, đất nước, con người và tình yêu của tuổi hoa niên.

Với đất nước “Đường giải phóng mới đi một nửa” (Tố Hữu), Bằng Việt vui mừng, hân hoan trước sự hồi sinh của cuộc sống hòa bình xây dựng trên miền Bắc nhưng cũng không quên nhắc bạn và cũng tự nhắc mình phải có trách nhiệm với non sông đất nước, phải biết căm phẫn tội ác trong thế kỉ bạo tàn. *Khát được nghìn lần ra trận- Trả thù cho nơi lơ đãng đi qua!* là khát vọng của nhà thơ khi

đang ở giảng đường đại học.

Những rung động tinh tế trước cảnh sắc thiên nhiên của làng quê đất Bắc; những rung động đầu đời với bao cảm xúc hiện hữu thành kỷ niệm về tuổi thơ đi học, về cảm xúc bạn bè, về tiếng lòng của chính mình của “thuở đầu lưu luyến ấy” là những khúc nhạc lòng bằng thơ đầu đời của Bằng Việt .

Bằng Việt- một hồn thơ tinh tế, dạt dào cảm xúc đã mãi mang theo những rung động đầu đời để đón nhận và tin yêu cuộc sống. Những cảm xúc này đã hình thành nên thể chất thơ Bằng Việt mà sau này dù có nỗi buồn, có xót xa trước sự đổi thay của con người của cuộc đời thì nhà thơ vẫn không ngừng khát khao và tin yêu cuộc đời.

1.2.2. “Tốt cùng gian truân, tốt cùng hạnh phúc” (1964-1973)

Những năm tháng *Tốt cùng gian truân, tốt cùng hạnh phúc* đã được Bằng Việt ghi lại trong hai tập thơ *Những gương mặt, những khoảng trời* và *Đất sau mưa*.

Những bài thơ ra đời trong thời kì này không chỉ đã ghi lại “chứng tích một thời”, mà còn biểu hiện được những cung bậc tình cảm, xúc động mãnh liệt và sâu lắng của tâm hồn nhà thơ trước sức chịu đựng “tốt cùng gian truân” mà cũng “tốt cùng hạnh phúc” của đất nước và nhân dân anh hùng.

Sức sống bình thản đến kỳ lạ của nhân dân và tuổi trẻ đất nước trước sự hủy diệt khủng khiếp của quân thù đã làm nên sức mạnh hồi sinh kỳ diệu hàn gắn vết thương chiến tranh. Đó là chiều sâu cảm xúc, phản ánh hiện thực để đi đến nhận định khái quát: “tốt cùng gian truân” mà “tốt cùng hạnh phúc” của nhân dân và đất nước của tác giả.

Chặng đường này, Bằng Việt còn đan xen nhiều khúc tình ca với nhiều cách biểu đạt bất ngờ, sâu lắng hòa quyện tình cảm và trí

tuệ làm xao xuyến người đọc. Tình cảm ấy thể hiện hình ảnh cái tôi trữ tình hòa quyện riêng chung của cả một thế hệ, nối tiếp những rung động đầu đời nhưng đã trưởng thành qua một “thời lá đổ” và “trải nghiệm” trong hành trình thơ Bằng Việt.

1.2.3. “Thơ tình viết muộn”- “Những trải nghiệm” (1973-2008)

Gồm những bài thơ được tuyển chọn từ tập *Đất sau mưa* đến tập *Nheo mắt nhìn ra thế giới*.

Trước hết, thơ Bằng Việt đã biểu hiện niềm vui hồi sinh của đất nước sau chiến thắng, những rung động buổi chiều trong hoàn cảnh đất nước thanh bình được đi thăm nhiều vùng đất một “thời lá đổ”. Những vần thơ viết trong hoàn cảnh này gây xúc động cho người đọc.

Nhận ra, cả nước sau niềm vui lại phải đang bước vào cuộc chiến không kém phần cam go đó là cuộc chiến với cái đói, cái nghèo, cái lạc hậu để đem lại no ấm, hạnh phúc cho mỗi phận người. Người đọc dễ dàng bắt gặp trong thơ Bằng Việt ở chặng đường này những trăn trở, băn khoăn, âu lo đầy trách nhiệm về cuộc đời để tự nhắc mình về trách nhiệm của thơ ca, và nhắc bạn đọc về cách nghĩ, cách xử sự trước cuộc sống đầy phức tạp của buổi giao thời

“Đọc lại Nguyễn Du”, “Nhớ Trịnh” trong “Lặng lẽ”, thơ Bằng Việt vẫn thủy chung với vẻ đẹp nhân văn và ngày càng sâu lắng với những tầm nhìn, tầm nghĩ mới đầy trách nhiệm trước cuộc đời và con người. Hòa vào thế giới “tiềm thức” ấy người đọc sẽ càng hiểu thêm những suy ngẫm của nhà thơ về đất nước, về cuộc đời, về tình yêu và ý nghĩa của sự sống, về sáng tạo nghệ thuật và thơ ca trong đời sống của con người.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Tóm lại, đi cùng đời thơ của Bằng Việt từ tập *Hương cây- Bếp lửa* đến tập *Nheo mắt nhìn ra thế giới* chúng ta dễ nhận ra hành trình sáng tác của nhà thơ trong tiến trình vận động của lịch sử, văn học. Giai đoạn đầu là những rung động đầu đời về đất nước, trước thiên nhiên và những cảm xúc về tuổi thơ, tình yêu. Giai đoạn thứ hai cho thấy một hồn thơ Bằng Việt điềm tĩnh, sâu sắc khi hiểu sức sống trầm tĩnh, sức mạnh phi thường của nhân dân trong cuộc chiến tranh ác liệt chống giặc Mỹ để đúc rút chân lí “tốt cùng gian truân-tốt cùng hạnh phúc” của dân tộc, đất nước. Sau chiến tranh là sự đúc kết những suy ngẫm trải nghiệm đậm chất triết lí nhân văn của nhà thơ về cuộc đời, về chính mình và nghệ thuật. Đó là một hành trình thơ “được coi là chứng tích và trải nghiệm cho cả một một thời và một đời của người sáng tác và cũng là lời tự bạch của một con người đặt trong mối quan hệ tương hỗ với mọi người xung quanh” [79, tr. 14] mà Bằng Việt những mong muốn gửi đến bạn đọc “của tin gọi một chút này làm ghi”.

Tiếp cận hành trình lao động sáng tạo nghệ thuật thi ca hơn nửa thế kỷ qua các tập thơ của Bằng Việt đã xuất bản, người đọc sẽ cảm nhận được những đặc điểm nổi bật của cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt và những đóng góp đáng ghi nhận của thơ Bằng Việt vào nền thơ hiện đại Việt Nam.

CHƯƠNG 2

KHÁI NIỆM “CÁI TÔI TRỮ TÌNH” VÀ NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ BẰNG VIỆT

2.1. KHÁI NIỆM CÁI TÔI TRỮ TÌNH

Cái tôi trữ tình là “sự thể hiện một cách nhận thức và cảm xúc đối với thế giới và con người thông qua lăng kính cá nhân của chủ thể và thông qua việc tổ chức các phương tiện của thơ trữ tình, tạo ra một thế giới tinh thần riêng biệt, độc đáo, mang tính thẩm mỹ...”. Cái tôi trữ tình "vừa là một cách thể nhìn và cảm nhận thế giới của chủ thể, lại vừa chính là một điểm nhìn nghệ thuật của chủ thể" [3, tr. 36-39]

Hơn bất kì thể loại văn học nào khác, thơ biểu lộ đậm nét tính chủ quan của người nghệ sĩ, thông qua ngôn từ, người đọc dễ dàng nhận ra cái tôi chủ thể của nhà thơ.

Cái tôi trữ tình trong thơ thường được thể hiện ở 3 dạng thức: tác giả trực tiếp thể hiện cái tôi của chính mình; cái tôi trữ tình xuất hiện gián tiếp, nhà thơ mượn sự việc, cảnh vật, nhân vật trong thơ để biểu hiện cảm xúc của tâm hồn mình; cái tôi trữ tình nhập vai, nhà thơ không xuất hiện trực tiếp mà thông qua một nhân vật khác để bày tỏ thái độ, cảm xúc của chính mình- là sự vận dụng quy luật điển hình hóa trong sáng tạo nghệ thuật.

2.2. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ BẰNG VIỆT

2.2.1. Cái tôi trữ tình thống nhất, hài hòa riêng chung

Khác với cái tôi trữ tình ở những thời kì văn học trước, sự hòa quyện giữa riêng và chung, giữa *cái tôi* và *cái ta* là một đặc điểm nổi

bật biểu hiện vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ nhà thơ Việt Nam xuất hiện và trưởng thành trong những năm chống Mỹ, cứu nước (1955-1975).

Ngay từ bài thơ đầu tiên trình làng- *Qua Trường Sa*, Bằng Việt đã thể hiện ý thức hòa quyện một cách rất tự nhiên giữa *cái tôi* và *cái ta* mà vẫn giữ được nét riêng của mình; Tư thế sẵn sàng ra trận: *Thôi từ già tuổi thơ! / Xóc hành lý lên vai / Ta tính nốt những chặng đường đánh Mỹ (Từ già tuổi thơ)* là gương mặt tâm hồn và phẩm chất cùng chung lí tưởng của Bằng Việt hòa cùng dàn đồng ca thế hệ.

Cái tôi trữ tình trong những kỉ niệm tuổi thơ, tình cảm riêng tư về gia đình nhỏ luôn đặt trong hoàn cảnh đất nước. Kể cả khi tâm sự cùng con, nhà thơ cũng không quên nhắc nhở con về ý thức trách nhiệm với Tổ quốc. Vì thế, cái tôi cá thể của nhà thơ đã gắn bó hữu cơ với hơi thở, nhịp sống của đất nước.

Tình cảm gia đình gắn bó mật thiết với cộng đồng tạo nên sự kết hợp giữa cái tôi trữ tình riêng tư và cái tôi sử thi là một đặc điểm thống nhất trong thơ Bằng Việt. Cái tôi trữ tình này tiếp tục được thể hiện ở những kỉ niệm của người trí thức trẻ tuổi yêu nước trong chiến tranh chống Mỹ. Đọc những vần thơ về tuổi trẻ của nhà thơ, ta khó có thể nhận ra đâu là kỉ niệm của riêng nhà thơ bởi cái tôi riêng của tác giả đã hòa vào cái tôi thế hệ- cái tôi tuổi trẻ cả nước trong kháng chiến chống Mỹ.

Trang thơ viết về tình yêu của Bằng Việt cũng là minh chứng cho cái tôi hòa trong cái ta. Không chỉ là tình yêu, khòe khoắn, giàu niềm tin yêu của những người cùng lí tưởng, cùng đi trên một con đường mà độc đáo hơn tình yêu đó luôn gắn với cộng đồng- từ không gian gặp gỡ, thời gian xa cách và cả biểu hiện của tình yêu.

Như vậy, đi cùng trang thơ của Bằng Việt chúng ta có được nhiều kỉ niệm về tuổi thơ, gia đình, tuổi trẻ và tình yêu của nhà thơ

nhưng tất cả đều gắn kết, hài hòa cùng nhịp sống, cuộc đấu tranh của đất nước

2.2.2. Cái tôi trữ tình thiên hướng chính luận mà sâu lắng cảm xúc

Ngay từ tập thơ đầu tay *Hương cây- Bếp lửa* (in chung với thơ Lưu Quang Vũ) thơ Bằng Việt đã đã hình thành cái tôi trữ tình thiên hướng chính luận và sâu lắng cảm xúc.

Trước hết là những *cảm xúc và suy tư, chiêm nghiệm về đất nước, con người*. Cùng viết về đề tài Tổ quốc, nhân dân trong chặng đường lịch sử 1955- 1975, Bằng Việt có cách khám phá riêng để khẳng định vị trí, phong cách của mình. Từ thực tế chiến trường phải hứng chịu ngàn vạn tấn bom tàn phá của kẻ thù nhưng vẫn hồi sinh, phát triển, vươn mình đón nhận ánh sáng, sự sống nhà thơ suy tư, khái quát về đất nước: *Đất nước ủ trong mình lòng kiên nhẫn bền lâu/ Làm đằm lại hết mọi điều dữ dội...* (Đất nước).

Viết về nhân dân- những con người làm nên gương mặt đất nước “chẳng đăm chiêu” “sau nhiều từng trải”, nhà thơ không chuyên về những “người anh hùng” mà viết về những con người “không ai nhớ mặt đặt tên”. Đó là những người lính “băng qua khắp đất nước hầm hào”, những cô giao liên “chạy hạm hà hạm hội”, những người mẹ “âm thầm lặng lẽ”, những em thơ “biết đưa em xuống hầm” và “mỗi năm lên một lớp”. Họ anh dũng, kiên tâm, bản lĩnh, bền bỉ, hồn hậu trong cuộc chiến đấu khốc liệt, đầy cam go, gian khó. Cũng như viết về đất nước, tả, kể không phải là chủ ý hướng tới của nhà thơ mà cái đích là chiêm nghiệm, suy tư và tâm tình. Suy tư về những con người làm nên lịch sử, Bằng Việt đã nói lên cảm xúc chân thành của mình: *Mỗi gương mặt bình thường, sau nghìn lần sống chết/ Rọi ánh sáng vào tôi, cùng những khoảng trời cao!* (Những gương mặt,

những khoảng trời). Từ trải nghiệm, suy ngẫm về đất nước, nhân dân, cái tôi trữ tình Bằng Việt đi đến khái quát, triết lí: *Tột cùng gian truân, tột cùng hạnh phúc!*

“Vẫn tiếp tục mạch suy tưởng- vốn là thể mạnh của thơ anh thời trẻ”, sau đổi mới, cái tôi trữ tình nhà thơ tiếp mạch cảm xúc đã cho ra đời những vần thơ suy tư về thế sự- nhân sinh, về nghệ thuật thơ ca. Sâu lắng nhưng không tránh khỏi sự xót xa trước thế thái nhân tình “Mọi giá trị thuở xưa, quen đo bằng sống chết/ Thì hôm nay gắn chặt với giàu nghèo”!, trước xu hướng thơ trẻ “Nhiều sexy, ít nghĩ về hạnh phúc, nhà thơ tâm sự với người mà cũng nói với mình, điểm xuất phát đầu tiên cũng là cái đích cần đến của mọi nền nghệ thuật đây là nói “*thân phận con người*”. Thật là một tình cảm lớn lao, một lí tưởng cao đẹp!

Không chỉ suy tư, triết luận về cuộc đời, về con người và nghệ thuật mà nhà thơ còn *cảm nhận và suy tư, chiêm nghiệm về chính mình*. Ở dạng thức cái tôi trữ tình trực tiếp khi tự bạch về tuổi trẻ, tình yêu Bằng Việt không dừng lại ở kỉ niệm, ở lưu dấu hình ảnh những nơi đã đi qua mà còn có ý thức nhìn nhận, suy ngẫm về sự nhận thức của chính bản thân ở từng thời điểm. Từ già từ tuổi thơ thấy *dung mạo như còn giống* nhưng *tâm cao đã khác rồi*, qua nhận thức đã qua trải nghiệm cuộc đời *chưa bao giờ tôi trải hết cuộc đời/Chỉ càng lớn tôi càng chằm chút nó* đến “ngày đã đứng trưa” thức nhận *Cát đã qua lờ nay hóa thủy tinh* cho thấy cái tôi trữ tình thiên hướng chính luận mà dạt dào, sâu lắng cảm xúc trong thơ Bằng Việt.

Những nhân tố nào góp phần làm nên đặc điểm cái tôi trữ tình thiên hướng chính luận mà sâu lắng cảm xúc ở Bằng Việt? Đó chính là thể chất thơ, tri thức kiến văn và kiến thức luật học.

2.2.3. Cái tôi trữ tình của một hồn thơ giàu vẻ đẹp kiến văn

Độc thơ Bằng Việt, giới nghiên cứu- phê bình có người đã nhận xét rằng, Bằng Việt đã làm nên một giọng thơ riêng “có học và sang trọng”, “tài hoa và lịch lãm” với nhiều dấu ấn của tri thức sách vở khá rõ nét.

Điều ấy trước hết biểu hiện ở niềm tự hào về lịch sử, sự nâng niu giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được vận dụng vào thơ rất nhuần nhị. Viết về nhân dân, đất nước trong chiến tranh chống Mỹ, cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt đã cất lên tiếng thơ tự hào gọi dậy truyền thống đánh giặc ngoại xâm của Thăng Long- Hà Nội anh hùng, về công sức của bao thế hệ đã làm nên lịch sử. Nhà thơ còn đưa người đọc về với cội nguồn, nếp sống, nếp nghĩ, và cả phong tục tập quán của *dân tộc lam làm, thảo lão bao đời mà phải rầu lòng, mím môi phẫn nộ sau những phút bao dung*. Nhưng dù hoàn cảnh nào, con người Việt Nam vẫn giữ *sắc đỏ tươi của nghĩa tình thắm đỏ*.

Sự gặp gỡ, đồng điệu trong cảm xúc và tư duy thơ trữ tình – chính luận về đất nước từ chiều sâu văn hóa lịch sử là một đóng góp đáng ghi nhận của cái tôi trữ tình Bằng Việt trong dàn đồng ca thế hệ. Nhìn sự vật, con người từ góc độ văn hóa và cũng từ góc nhìn ấy bản sắc văn hóa Việt hiện lên với vẻ đẹp giao hòa giữa truyền thống và hiện đại. Qua thơ người đọc cũng có thể biết được nhà thơ đã đi đến và am hiểu phong tục tập quán của nhiều miền quê trên đất nước, và chính vẻ đẹp văn hóa của mỗi vùng quê mà tác giả nâng niu ấy đã tạo nên nguồn chất liệu đầy cảm hứng cho thơ.

Chính vì mang trong mình sự trân trọng nâng niu bao giá trị văn hóa nên khi đất nước chuyển mình sang thiên niên kỉ mới đầy biến động, cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt không giấu được nỗi buồn trước những vẻ đẹp truyền thống bị phiêu pha. Trân trọng, nâng niu giá trị văn hóa- lịch sử, nhìn nhận văn hóa ở nhiều góc độ đã tạo

nên chiều sâu tri thức cho hồn thơ Bằng Việt.

Cùng với niềm say mê, tự hào với vẻ đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc, *cái tôi trữ tình* trong thơ Bằng Việt cũng rộng mở đón nhận đầy ắp những giá trị văn hóa văn minh tinh thần của nhân loại.

Một ấn tượng độc đáo nhưng đồng thời cũng là khoảng cách nhất định khi người đọc tiếp thơ Bằng Việt đây chính là những hình ảnh cảm xúc thơ được gợi hứng từ nhiều nghệ sỹ, nhiều địa danh trên thế giới. Nhưng nếu lắng mình nghe tiếng lòng của tác giả về những đối tượng mới mẻ này thì chúng ta sẽ thấy được cái hay của văn chương, cái sang của hồn thơ Bằng Việt

Lấy văn của “nhà văn bị đóng đinh trên cây thánh giá của văn xuôi”- Pautopxki, nhạc Beethoven, nghệ thuật múa Ba lê và rất nhiều địa danh, đất nước, con người văn hóa- lịch sử trên thế giới làm nền mạch cảm xúc, cho cảm hứng thơ ca và đối tượng trữ tình cho thấy Bằng Việt có vốn văn hóa sâu rộng về nhiều lĩnh vực.

Sự hiểu biết sâu rộng về lịch sử, văn hóa, văn học không chỉ ở trong nước mà còn ở nhiều nước trên thế giới làm nên nét nổi bật của cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Truyền thống văn hóa lịch sử dân tộc và những giá trị văn hóa tinh thần của nhân loại trong thơ Bằng Việt không chỉ làm nên cái tôi trữ tình “sang trọng, lịch lãm” cho nhà thơ mà còn tạo sự phong phú cho đời sống văn học dân tộc. Vốn là một người giàu cảm xúc, có tài năng thiên bẩm về thơ, lại có điều kiện giao lưu, học tập ở nước ngoài nên Bằng Việt có được một năng lượng tinh thần đặc biệt trong sáng tác thơ ca. Cùng với hồn thơ giàu vẻ đẹp kiến văn, cái tôi trữ tình hài hòa thống nhất riêng- chung; triết lí, khái quát mà vẫn sâu

lắng trong cảm xúc đã làm nên chân dung tinh thần tự họa của nhà thơ. Thơ Bằng Việt sẽ sống mãi cùng thời gian bởi những giá trị về văn hóa, thái độ sống, lí tưởng sống và ý thức nghề nghiệp... mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

CHƯƠNG 3

NGHỆ THUẬT BIỂU HIỆN CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ BẰNG VIỆT

3.1. CẤU TỨ THƠ

Cấu tứ là một phương diện quan trọng của hoạt động sáng tác văn học. Nó thể hiện quá trình suy ngẫm của tác giả để định hình, tổ chức cả hai mặt nội dung và nghệ thuật một tác phẩm. Nó đóng vai trò tạo nên phong cách nghệ thuật, biểu hiện tư tưởng, quan niệm nghệ thuật về con người và cuộc sống của nhà văn.

3.2.1. Cấu tứ dựa trên dòng suy tưởng

Cấu tứ dựa trên dòng suy tưởng là cấu tứ theo mạch "toàn bài xuất phát từ một cảm xúc chung, một ấn tượng chung rồi dẫn dắt ra những dòng suy nghĩ, liên tưởng, tưởng tượng [57, tr. 286].

Đây là lối kết cấu phổ biến trong thơ Bằng Việt. Bài thơ thường được bắt đầu bằng một ấn tượng, một sự kiện hay một tâm trạng cụ thể để mở ra dòng suy tưởng, cuối cùng nêu lên một ý khái quát, triết lí. Có thể kể đến các bài thơ: *Beethoven và âm vang hai thế kỷ*, *Những gương mặt- những khoảng trời*, *Địch*, *Giao hưởng số 9*, *Mẹ*, *Đỉnh Prômêtê*, *Đất nước*...

Ở lối kết cấu này có những bài, xuất phát từ một ấn tượng, một sự kiện, một sự gợi ý, theo dòng suy tưởng, nhà thơ đi ngược thời gian để liên hệ về quá khứ và cuối cùng quay về hiện tại,

khẳng định hiện tại. *Nghe trong trưa Bát Tràng, Những điều giản dị, Gương mặt, Đất này, Thăng Long- Hà Nội...* là những minh chứng.

Được bắt nguồn từ những vấn đề mà người viết đã trải nghiệm từ chính cuộc sống của đất nước, của dân tộc nên quá trình suy tưởng trong thơ của Bằng Việt có chiều sâu và để lại ấn tượng đối với độc giả.

3.2.2. Cấu tứ theo mạch song song

Cấu tứ theo mạch song song là cách triển khai mạch thơ theo mối quan hệ tương quan nhằm làm nổi bật đối tượng được nói đến.

Quan hệ tương quan ở đây có thể được kết cấu theo lối đối sánh những vấn đề đối lập, theo mối quan hệ tương đồng hoặc có thể là những tương quan về mô hình câu có cấu trúc song hành, điệp cấu trúc trong bài thơ.

Bằng Việt thường thể hiện mối tương quan giữa: gian truân và hạnh phúc, tình yêu và đất nước, xưa và nay, sự vật- hiện tượng với con người để đi đến chủ đề tư tưởng tác phẩm. Nhiều bài thơ triển khai mạch thơ này như: *Tột cùng gian truân tột cùng hạnh phúc, tình yêu và báo động, Cổ rồi, Ừ thì, Tiếng ru và ngọn gió...*

“Nghệ thuật cấu tứ phản ánh quá trình tư duy, tài năng, sáng tạo của người nghệ sĩ” [52, trg. 286], nhận định này thật thỏa đáng khi đánh giá trường hợp thơ Bằng Việt.

3.2. NGÔN NGỮ THƠ

Ngôn ngữ thơ bao giờ cũng là hóa công của người nghệ sĩ. Mỗi chữ trong thơ đều là sự vang vọng từ tâm hồn thi nhân. Khi làm thơ, nhà thơ phải mượn ngôn ngữ để cụ thể hóa cảm xúc, suy nghĩ của mình.

3.2.1. Ngôn ngữ trong sáng, giàu cảm xúc

Ấn tượng đầu tiên của người đọc khi tiếp xúc với ngôn từ thơ Bằng Việt đầy là ngôn ngữ dịu nhẹ, trong sáng, lắng sâu trong suy nghĩ. Chính điều này đã tạo sức hấp dẫn, cuốn hút và giữ sức sống tươi xanh, lâu bền cho thơ Bằng Việt. Đặc điểm này thể hiện ở các yếu tố: cách sử dụng từ ngữ sống động; sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sáng tạo và cách sử dụng các cặp từ- mệnh đề tương phản.

Với lớp ngôn ngữ trong sáng, mượt mà được dùng một cách tự nhiên, phù hợp với đường nét vốn có của sự vật, hiện tượng đã đem đến cái tươi non, cái nhựa sống trong những bài thơ viết về đất nước, con người và cả chính mình của nhà thơ Bằng Việt.

Dùng từ láy chỉ tâm trạng, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa khi ghi lại những sắc thái tình cảm, những rung động xốn xang trước sức sống kì diệu của sự sống và cách đặt mệnh đề tương phản ở nhan đề, trong câu thơ, ý thơ nhằm chuyển tải tư tưởng bài thơ là một phương thức biểu hiện cái tôi trữ tình và chính luận trong thơ Bằng Việt.

Như vậy, sử dụng từ ngữ nhẹ nhàng, hài hòa với màu sắc đường nét của sự vật hiện tượng đến, cách đặt các mệnh đề đối lập trong mối quan hệ tương quan đến các biện pháp tu từ đã làm nên sắc thái ngôn ngữ thơ Bằng Việt trong sáng, nhẹ nhàng, lắng sâu, thấm đẫm chất trữ tình.

3.2.2. Sự tiếp nhận yếu tố tự sự vào thơ

Sử dụng ngôn ngữ cụ thể, chân xác, sống động của chính đời sống làm ngôn ngữ thơ là một đặc điểm trong ngôn ngữ thơ Bằng Việt. Không chỉ viết về hiện thực chiến trường nóng bỏng ác liệt mà sau chiến tranh, để phản ánh cuộc sống khó khăn và sự thay đổi nhiều giá trị trong đời sống, nhà thơ cũng dùng lớp ngôn ngữ này. Ngôn ngữ đời thường đã đưa Bằng Việt về gần hơn với cuộc sống,

cuộc chiến đấu của dân tộc.

Ngôn ngữ định danh vốn không còn xa lạ trong thơ, vẫn là cách dùng tên đất, tên người quen thuộc trong thơ ca chống Mỹ nhưng Bằng Việt đã tạo được sắc thái biểu cảm riêng. Đó là đưa người đọc về với những miền đất của đất nước trong chiến tranh, tạo sự hứng thú tìm đến những mảnh đất, con người gợi mạch nguồn sáng tạo. Đồng thời, tạo hiệu ứng về lịch sử, văn hóa không chỉ trong nước mà mở rộng ra thế giới cho người thưởng thức thơ.

Gia tăng chất văn xuôi tạo sắc thái mới cho ngôn ngữ thơ cũng là đóng góp và sáng tạo của Bằng Việt trong thơ. Đó là cách đưa lời nói đời thường, bình dị của nhân vật, cách đan xen câu chuyện trong các tác phẩm. Dù đưa yếu tố tự sự vào thơ nhưng chất thơ vẫn nổi trội, cảm xúc thơ vẫn là điều đọng lại trong tâm trí người đọc.

Như vậy, ngôn ngữ trong sáng giàu cảm xúc và sự tiếp nhận yếu tố văn xuôi là những mặt cấu thành ngôn ngữ thơ Bằng Việt.

3.3. HÌNH ẢNH THƠ

Hình ảnh thơ làm sống động những cái phi vật thể trừu tượng khó nắm bắt. Đồng thời, nó giúp tái tạo và khái quát hiện thực trong dòng cảm xúc của cái tôi trữ tình. Hình ảnh chọn lọc và hình ảnh giàu tính bao quát là hai đặc điểm trong thơ Bằng Việt.

3.3.1. Hình ảnh chọn lọc

Chọn lọc những hình ảnh đời thường, bình dị nhưng hàm chứa được nhiều ý nghĩa, gợi cảm xúc bất ngờ, sâu xa là thành công có được của Bằng Việt trong thơ ca của mình. “bếp lửa ấp iu”, “một tiếng gà” bên chân núi, “mỗi gương mặt bình thường- những khoảng trời”... là những hình ảnh như thế.

Cùng làm nên cái tôi trữ tình của một *hồn thơ sâu lắng* cảm xúc còn phải kể đến những hình ảnh thơ mộng, quyến rũ gợi những

cảm xúc tinh khiết, tươi non của cảnh vật, cái hồn nhiên trong trẻo của lòng người. Ở cách sử dụng những hình ảnh này, Bằng Việt là một trong số ít nhà thơ trong thế hệ anh sớm tạo dựng cho mình hệ thống hình ảnh đầy mộng mơ, quyến rũ gợi những cảm xúc tinh khiết làm nên nét riêng của nhà thơ so với thế hệ nhà thơ cùng thời.

Những hình ảnh tươi sáng, lãng mạn về thiên nhiên, cảnh vật và sự sống được chọn lọc trong thơ mà Bằng Việt đã ghi lại bằng cái nhìn và sự rung động sâu xa của tâm hồn đã cho thấy hồn thơ ấp áp, tin yêu cuộc đời. Bên cạnh cái *tôi trữ tình đầy xao động* thì Bằng Việt còn là cái tôi của những suy tư, chiêm nghiệm mang tính chính luận. Vì thế, hình ảnh thơ giàu tính bao quát cũng là một đặc điểm về hình ảnh của nhà thơ.

3.3.2. Hình ảnh giàu tính khái quát

Với đặc điểm thơ giàu suy tưởng, triết lí, Bằng Việt luôn vươn tới lí giải, khái quát những vấn đề cuộc sống. Chính vì thế, trong thơ Bằng Việt, nhiều hình ảnh thơ không đơn thuần là miêu tả khách quan, là đối tượng cảm xúc mà còn là hình ảnh để nhà thơ gửi gắm những tâm tư, suy ngẫm của mình.

Hình ảnh thơ giàu tính khái quát được nhà thơ xây dựng nhiều ở các bài thơ giàu tính chính luận. Với những hình ảnh thơ ở như: *cửa ngõ chiến trường- cửa ngõ của lòng tin, gương mặt dịu dàng yên tâm của Hà Nội, đất nước- gương mặt đăm chiêu ...*, Bằng Việt không chỉ đưa ra những nhận xét trực tiếp về đối tượng mà còn nói lên tư tưởng của bài thơ. Những nơi đã qua, những con người được gắn bó đều được nhà thơ nâng lên thành hình tượng.

Không chỉ ở những bài thơ giàu tính chính luận mà cả những bài viết về một những khoảng khắc tâm tư của chủ thể trữ tình trước sự việc, con người hay cảm xúc nào đấy cũng được tác giả sử dụng

những hình ảnh mang tính khái quát. Đặc điểm ngôn ngữ này nói lên suy nghĩ đã ngấm sâu và trở thành một phẩm chất thơ Bằng Việt! Đồng thời, các hình ảnh có tính bao quát này đã nói lên thái độ, quan niệm sống của nhà thơ.

3.4. GIỌNG ĐIỆU THƠ

Giọng điệu thể hiện thái độ, lập trường, cách nhìn của cái tôi trữ tình. Giọng thơ trở thành một tiêu chuẩn để đánh giá tài năng thi nhân. Xuyên suốt hành trình sáng tác trong thơ Bằng Việt là giọng trữ tình sâu lắng và giọng suy tư, triết lí .

3.4.1. Giọng trữ tình sâu lắng

Vốn là người coi trọng cảm xúc, Bằng Việt quan niệm cảm xúc chính là cái gốc của thi ca. Đọc thơ Bằng Việt, người đọc đã nhận ra giọng thơ *tâm tình* sâu lắng của trái tim *ám áp tin yêu* trong những vần thơ viết tuổi thơ, gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.

Giọng thơ trữ tình sâu lắng được bộc lộ không chỉ ở cách phối hợp hài hòa giữa cảnh vật màu sắc, âm thanh, mà còn ở cách sử dụng phép điệp (điệp từ, điệp ngữ, điệp cú pháp, điệp khúc) kết hợp với phép liệt kê. Các biện pháp trên gợi lên “niềm cảm kích thiết tha” trong thơ. Nó vừa phản ánh cái tôi chủ thể trữ tình vừa đưa đến cảm giác gần gũi, yêu mến cho bạn đọc về thơ Bằng Việt.

Bằng các hình thức đối thoại: đối thoại với đối tượng trữ tình; phân thân để đối thoại; tâm tư với chính mình trong thơ, Bằng Việt đem đến giọng thơ thủ thi tâm tình nhẹ nhàng lắng sâu trong những trang thơ. Nhất là khi viết về những người bà, người mẹ và trong tình yêu.

So với dàn đồng ca cùng thể hệ thì giọng điệu trữ tình sâu lắng của Bằng Việt tạo nên một dấu ấn riêng cho thơ ca hiện đại. Cùng với giọng trữ tình sâu lắng là giọng suy tư, triết lí đậm thắm kiến tạo nên

nên thể chất thơ Bằng Việt.

3.4.2. Giọng suy tư, triết lí

Viết về đất nước, con người, về thể thái nhân tình và cả chính mình với niềm suy tư, đầy chiêm nghiệm là giọng điệu dễ nhận thấy trong hành trình thơ Bằng Việt. Tính khái quát, đậm chất triết lí, thường đề cập đến những đề tài rộng lớn với giọng điệu chính luận, nhưng là thứ chính luận được xây dựng trên chất liệu tươi xanh của cuộc sống, vẫn giàu hình tượng và âm hưởng của đời thường

Những suy tư, chiêm nghiệm có tính triết lí của nhà thơ được bộc lộ bằng lối suy luận có tính lôgic về suy ý, diễn giải và khái quát ý thơ; bằng cách sử dụng câu cảm thán, dấu chấm lửng, dấu chấm than khi cảm xúc, đánh giá về đối tượng. Tư duy liên tưởng và cách dùng hình tượng, hình ảnh thơ cũng gửi gắm tình cảm, thái độ của chủ thể trữ tình về đối tượng được nói đến.

Giọng trữ tình sâu lắng và giọng suy tư triết lí hài hòa, thống nhất làm nên cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Nghệ thuật biểu hiện về cấu tứ thơ, ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ và giọng điệu thơ cho thấy sự hài hòa thống nhất với cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt. Đây chính là cốt cách thơ, phong cách thơ Bằng Việt.

KẾT LUẬN

1. Bước vào làng thơ từ những năm 1960- thời kì đầu của thơ trẻ thế hệ chống Mỹ cứu nước đến nay, Bằng Việt đã có hành trình hơn nửa thế kỉ gắn bó với thơ. Đồng hành cùng tiến trình thơ ca Việt Nam hiện đại, thơ Bằng Việt không chỉ mang hơi thở, nhịp sống của thời đại mà còn lưu dấu con người cá thể của mình trên văn đàn. Tuổi

thơ “tấm mình” trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp vang dội, người trí thức trẻ tuổi bước vào đời thơ với *những rung động đầu đời* về đất nước, con người, về kí ức, tuổi trẻ. Khi “cả thế hệ dàn hàng gánh đất nước trên vai”, Bằng Việt đã cho ra đời những trang thơ về những năm tháng “tột cùng gian truân, tột cùng hạnh phúc”. Đến thời kì mới, khi *Mọi giá trị thuở xưa, quen đo bằng sống chết/ Thì hôm nay được gắn chặt với giàu nghèo*, nhà thơ không ngừng suy tư trăn trở, đúc kết trong những trang *thơ tình viết muộn*. Đây là những đúc kết, chiêm nghiệm của nhà thơ về đất nước, con người, thơ ca và cả chính mình ở tuổi “đã đứng trưa”. Hành trình thơ ấy đã khẳng định vị trí, đóng góp của Bằng Việt trong thơ ca chống Mỹ nói riêng và thơ ca hiện đại nói chung.

2. Cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt là bức chân dung tinh thần tự họa “của một người” sáng tác và góp phần phản ánh “gương mặt” thơ ca một thời.

Những năm kháng chiến *Cao hơn trang thơ, hơn cả cuộc đời/ Là Tổ quốc đang một còn một mắt* (Viết trong ngày nhập ngũ- Trần Đăng Khoa), hồn thơ hài hòa thống nhất riêng chung trong thơ Bằng Việt không chỉ khẳng định tài năng bản lĩnh của nhà thơ mà còn nói lên được đặc điểm cái tôi và đóng góp to lớn cho thơ ca dân tộc của thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Sâu lắng trong cảm xúc, suy tư, Bằng Việt còn có điều kiện được đi học tập và giao lưu ở nước ngoài. Hoàn cảnh đó đã cũng cố thêm nền tảng, chấp cánh cho thơ Bằng Việt, đó cũng là lí do để chúng ta hiểu cái tôi trữ tình thiên hướng chính luận mà vẫn sâu lắng cảm xúc và cái tôi trữ tình của một hồn thơ giàu vẻ đẹp kiến văn trong thơ Bằng Việt.

Cùng với những nét nổi bật của cái tôi trữ tình, phương thức

biểu hiện đã khẳng định phong cách nghệ thuật, bản lĩnh sáng tác của Bằng Việt. Để chuyển tải những tình cảm, trải nghiệm và khái quát đúc kết trong cuộc sống, nhà thơ đã phát huy thế mạnh của mô hình nghệ thuật dựa trên dòng suy tưởng và cấu tứ theo mạch song song. Hình ảnh thơ vừa chọn lọc vừa giàu tính khái quát với ngôn ngữ trong sáng, giàu cảm xúc kết hợp với việc đưa yếu tố tự sự vào thơ làm nên giọng thơ trữ tình sâu lắng và suy tư triết lí. Tất cả các yếu tố nghệ thuật đều được nhà thơ sử dụng một cách nhuần nhị tự nhiên thống nhất với cái tôi trữ tình

Vì thế, nghiên cứu *cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt* đã làm sáng rõ bức chân dung tinh thần của nhà thơ ở phẩm chất thơ, tài năng- bản lĩnh, phong cách nghệ thuật cũng như những hạn chế nhất định; cũng cố thêm những hiểu biết về tiến trình thơ ca hiện đại Việt Nam.

3. Tìm hiểu *cái tôi trữ tình trong thơ Bằng Việt* là dịp để chúng ta hiểu hơn con đường lao động nghệ thuật nghiêm túc, đầy trách nhiệm của một tấm lòng “chân thành trân trọng với cuộc đời, với con người” [43]. Có thể thấy, hơn 50 năm cầm bút, Bằng Việt luôn gắn bó mật thiết với đất nước, nhân dân; thường xuyên nuôi dưỡng nguồn cảm xúc dạt dào, tình cảm trong sáng; kiến thức văn hóa sâu rộng để sống và viết. Đất nước trải qua bao chặng đường với những biến chuyển thăng trầm nhưng Bằng Việt và ngòi bút của nhà thơ mãi “thủy chung trung hậu” với đời. Vì thế, thơ Bằng Việt đã mang lại những bài học mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc!